

Số: 1740 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến
và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 53-NQ/CP ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về Giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển công nghiệp giết mổ, chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Đề án) với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực giết mổ, chế biến, đa dạng hóa sản phẩm chăn nuôi, bảo đảm an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm chăn nuôi.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường sản phẩm chăn nuôi trong nước và xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về giết mổ gia súc, gia cầm

- Phát triển một số cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm quy mô tập trung, công nghiệp với thiết bị tiên tiến, công nghệ hiện đại gắn với vùng sản xuất chăn nuôi hàng hóa.

- Bảo đảm tỷ lệ gia súc, gia cầm được giết mổ tập trung công nghiệp đạt tương ứng khoảng 60% và 40% vào năm 2025; khoảng 70% và 50% vào năm 2030.

b) Về chế biến thịt, trứng và sữa

- Phát triển một số cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi có quy mô, công nghệ, quản lý ngang tầm khu vực và thế giới.

- Bảo đảm tỷ trọng thịt gia súc, gia cầm được chế biến so với tổng sản lượng thịt tương ứng từ 25% đến 30% năm 2025 và từ 40% đến 50% vào năm 2030.

- Tốc độ tăng giá trị gia tăng của sản phẩm chăn nuôi chế biến bình quân đạt khoảng 2,0 - 3,0%/năm hiện nay lên 3,5 - 4,5%/năm giai đoạn 2023 - 2025 và 4,5 - 5,5%/năm giai đoạn 2026 - 2030.

- Về trình độ công nghệ:

Hiện nay, cơ sở chế biến thịt quy mô công nghiệp đạt trình độ công nghệ khoảng từ 15% tăng lên 25 - 30% vào năm 2025 và 50 - 55% vào năm 2030; tỷ lệ cơ sở công nghệ trung bình tiên tiến từ khoảng 53% giảm còn 45-50% vào năm 2025 và 35 - 40% vào năm 2030; tỷ lệ cơ sở trình độ công nghệ trung bình và lạc hậu từ khoảng 32% giảm còn 20 - 25% vào năm 2025 và 5 - 10% vào năm 2030.

Đối với cơ sở chế biến trứng quy mô công nghiệp đạt trình độ công nghệ tiên tiến khoảng từ 60% tăng lên 70 - 75% vào năm 2025 và 80 - 85% vào năm 2030. Sản lượng trứng chế biến tăng tương ứng gấp 02 lần vào năm 2025 và gấp 03 lần vào năm 2030.

Các cơ sở chế biến sữa quy mô công nghiệp đạt trình độ công nghệ tiên tiến hiện nay đạt từ 85-90% đến năm 2025 và các năm tiếp theo đạt từ 95 - 100%.

c) Về phát triển thị trường: Giá trị xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi đạt từ 1,0 - 1,5 tỷ USD vào năm 2025 và từ 3,0 - 4,0 tỷ USD vào năm 2030.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao chất lượng giết mổ gia súc, gia cầm và chế biến

- Rà soát phân loại tổng thể các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung và nhỏ lẻ, tăng cường các hoạt động quản lý nhằm bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn dịch bệnh và an toàn chất lượng sản phẩm theo quy định.

- Hỗ trợ phát triển và kết nối bảo đảm nguồn nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở giết mổ tập trung, công nghiệp, công nghệ tiên tiến gắn với chế biến, thương mại sản phẩm.

- Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách thu hút đầu tư phát triển các cơ sở giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi theo hướng công nghiệp, áp dụng công nghệ tiên tiến và liên kết chuỗi.

- Áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng hệ thống quản lý thống kê về giết mổ và chế biến từ trung ương tới địa phương; nâng cao nhận thức, hiểu biết của cộng đồng về sản phẩm chăn nuôi an toàn, có thương hiệu và truy xuất nguồn gốc.

b) Phát triển hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả chế biến các sản phẩm chăn nuôi

- Thu hút các doanh nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi có quy mô lớn với thiết bị chế biến hiện đại, đồng bộ, công nghệ tiên tiến, gắn với các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, an toàn dịch bệnh và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; đa dạng hóa chủng loại sản phẩm chế biến.

- Kết nối chặt chẽ hệ thống cơ sở hạ tầng chế biến giữa người sản xuất, thu gom, chế biến với nhà phân phối sản phẩm chăn nuôi.

c) Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị liên kết dọc và tăng cường kiểm soát chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, sức cạnh tranh của sản phẩm chăn nuôi chế biến

- Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị liên kết dọc từ các khâu chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đồng thời, tổ chức có hiệu quả liên kết ngang trong các cơ sở chăn nuôi đảm bảo về số lượng và chất lượng chế biến.

- Kiểm soát việc tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh thú y, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm... đáp ứng quy định của Việt Nam cũng như đáp ứng các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

d) Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi

- Thị trường trong nước:

+ Phát triển hệ thống phân phối sản phẩm chăn nuôi tại các địa phương theo hướng bền vững; xây dựng hệ thống từ chăn nuôi đến giết mổ, chế biến và đến tay người tiêu dùng bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm;

+ Xây dựng mô hình phát triển các sản phẩm chăn nuôi truyền thống, đặc sản, sản phẩm có thương hiệu, uy tín, bảo đảm chất lượng cao, an toàn thực phẩm, tiện dụng, giá cả cạnh tranh;

+ Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Thị trường xuất khẩu

+ Xây dựng thương hiệu và lên kế hoạch thực hiện phát triển thị trường

sản phẩm chăn nuôi trọng điểm, quảng bá thương hiệu cho các nhóm sản phẩm chủ lực; tập trung nguồn lực xúc tiến thương mại vào các thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, ASEAN... và các thị trường tiềm năng khác;

+ Phân tích, dự báo nhu cầu, xu hướng tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi chủ lực, có thương hiệu làm căn cứ để định hướng phát triển;

+ Chủ động thực hiện các chương trình truyền thông nhằm quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại sản phẩm chăn nuôi Việt Nam đến các kênh phân phối của thị trường quốc tế;

+ Kịp thời nắm bắt những rào cản thương mại do chính sách bảo hộ của các nước nhập khẩu bằng cách sản xuất ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế và nâng cao trình độ hiểu biết về luật pháp quốc tế cho các nhà quản lý và doanh nghiệp xuất khẩu;

+ Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm mới, sản phẩm giá trị gia tăng đến các nhà phân phối, hệ thống siêu thị, người tiêu dùng; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm chăn nuôi đặc sản của Việt Nam.

III. CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Khảo sát, đánh giá định kỳ:

(i) Điều kiện vệ sinh an toàn dịch bệnh, an toàn chất lượng;

(ii) Trình độ, năng lực công nghệ về giết mổ, chế biến các sản phẩm chăn nuôi.

2. Xúc tiến đầu tư xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng và trung tâm giao dịch, đấu giá sản phẩm chăn nuôi.

3. Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử sản phẩm chăn nuôi xuất khẩu.

4. Rà soát và xây dựng bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn, chính sách đặc thù của lĩnh vực giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

5. Ứng dụng đề tài nghiên cứu cấp quốc gia hỗ trợ nghiên cứu phát triển sản phẩm chế biến mới và sản phẩm giá trị gia tăng cao.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

IV. DỰ KIẾN NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Huy động đa dạng nguồn vốn và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm đúng quy định.

- Kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2023 – 2030 bảo đảm đúng quy định.

- Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo quy định pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về tính khả thi, hiệu quả của Đề án; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nội dung của Đề án với các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan không để xảy ra trùng lặp, chồng chéo với các Đề án, Dự án do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, tổ chức đã và đang triển khai thực hiện.

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, giai đoạn 2023 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 và toàn bộ Đề án. Căn cứ kết quả thực hiện để kịp thời đề xuất, kiến nghị trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Đề án và các dự án ưu tiên theo từng thời kỳ cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các chính sách mới, đặc thù lĩnh vực chế biến sản phẩm chăn nuôi như giết mổ gắn với chế biến, nâng cao tỷ lệ sản phẩm qua chế biến, đầu tư ứng dụng công nghệ tiên tiến, đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất, quản lý môi trường để thúc đẩy lĩnh vực chế biến sản phẩm chăn nuôi hiện đại, hiệu quả, an toàn và bền vững.

- Nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật trong giết mổ, bảo quản, chế biến các sản phẩm chăn nuôi; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về công nghiệp giết mổ, chế biến các sản phẩm chăn nuôi phù hợp lộ trình phát triển.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Đề án theo

quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản khác có liên quan.

- Xem xét, quyết định cụ thể nội dung của các dự án ưu tiên tại Mục 3 Điều 1 Quyết định này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

2. Bộ Công Thương

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi của các thị trường trọng điểm, thị trường tiềm năng; xây dựng định hướng xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi đến năm 2030 và các năm tiếp theo cho thị trường sản phẩm chăn nuôi.

- Đổi mới nội dung và hình thức xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế các sản phẩm chăn nuôi; nâng cao năng lực phát triển sản phẩm chăn nuôi chế biến đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các chương trình quảng bá thương hiệu một số sản phẩm chăn nuôi chủ lực và lợi thế tại các thị trường trọng điểm.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các giải pháp đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ đối với ngành công nghiệp giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng, công bố quy chuẩn tiêu chuẩn quốc gia, ưu tiên hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực; hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và hoạt động đánh giá sự phù hợp; ứng dụng mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc theo quan điểm, mục tiêu của Đề án.

4. Bộ Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trung ương, trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương liên quan, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định bố trí kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn để thực hiện Đề án.

5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trung ương, quy định pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước; trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan có liên quan, các địa phương, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định bố trí

kinh phí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm cho dự án đầu tư công, trong đó có các dự án để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật.

6. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chỉ đạo các địa phương rà soát, lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất cho chăn nuôi, xây dựng vùng giết mổ, chế biến tập trung bảo đảm an toàn dịch bệnh và chính sách về đất đai cho tổ chức, cá nhân thuê phát triển chăn nuôi, xây dựng cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến công nghiệp và kiểm soát ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi theo đúng quy định của Luật Chăn nuôi và pháp luật khác có liên quan.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

- Căn cứ nội dung Đề án, điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương; chỉ đạo tổ chức xây dựng, trình cấp có thẩm quyền của địa phương phê duyệt kế hoạch và kinh phí triển khai các nội dung của Đề án; trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tập trung bố trí vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Đề án tại địa phương, hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án của địa phương gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác truyền thông đến toàn thể người dân được biết và phối hợp triển khai hiệu quả các nội dung của Đề án trên phạm vi địa phương.

- Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, giai đoạn 2023 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 và toàn bộ Đề án gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

7. Tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Đề án

- Chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương và các cơ quan liên quan để thực hiện Đề án; huy động nguồn vốn để tham gia các dự án ưu tiên của Đề án.

- Kịp thời phản ánh những tồn tại bất cập đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, PTTg, TGD Công TTĐT, các Vụ;
- Lưu: VT, NN (2b). 85





Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN VÀ DỰ KIẾN NGUỒN VỐN
THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP GIẾT MỎ, CHẾ BIẾN
VÀ THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM CHĂN NUÔI ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
1	Khảo sát, đánh giá định kỳ (năm 2025, năm 2027 và năm 2029) về: (i) Điều kiện vệ sinh an toàn dịch bệnh, an toàn chất lượng; (ii) Trình độ, năng lực công nghệ về giết mổ, chế biến các sản phẩm chăn nuôi	Đánh giá được điều kiện vệ sinh an toàn dịch bệnh và chất lượng; thực trạng trình độ và năng lực công nghệ áp dụng trong lĩnh vực giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi, từ đó đề xuất giải pháp mới phù hợp và điều chỉnh các giải pháp đã thực hiện nhằm đạt mục tiêu Đề án đến năm 2030 và các năm tiếp theo.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; doanh nghiệp	12	2025 - 2029
2	Xúc tiến đầu tư xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng và trung tâm giao dịch, đấu giá sản phẩm chăn nuôi.	Hình thành hệ thống kiểm soát chất lượng sản phẩm tại các chợ đầu mối, đảm bảo sản phẩm chăn nuôi từ chợ đầu mối đáp ứng các tiêu chuẩn về VSATTP	Ủy ban nhân dân các thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Y tế; Bộ Công Thương; Bộ Khoa học và Công nghệ; Doanh nghiệp	500	2023 - 2025

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
3	Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử sản phẩm chăn nuôi xuất khẩu	Hình thành hệ thống phần cứng và phần mềm đảm bảo truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chăn nuôi phục vụ thị trường xuất khẩu. Từ đó rút kinh nghiệm nhằm nhân rộng phục vụ nhu cầu khác đối với truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chăn nuôi.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	200	2023 - 2030
4	Xây dựng bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn; chính sách đặc thù của lĩnh vực giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi	Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát để xây dựng bổ sung và hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương thích với trình độ quốc tế trong tất cả các khâu trong chuỗi giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; doanh nghiệp	20	2023 - 2030
5	Ứng dụng đề tài nghiên cứu cấp quốc gia hỗ trợ nghiên cứu phát triển sản phẩm chế biến mới và sản phẩm giá trị gia tăng cao	Lựa chọn các doanh nghiệp có sản phẩm phù hợp, chú trọng R&D để hỗ trợ công tác nghiên cứu sản phẩm mới, sản phẩm có giá trị gia tăng cao bằng các đề tài khoa học cấp quốc gia, nâng cao hiệu quả nghiên cứu và tính thực tiễn của các kết quả nghiên cứu.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; doanh nghiệp	20	2023 - 2030